TAND TỈNH BÌNH THUẬN
TAND HUYỆN HÀM THUẬN BẮC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2021/QĐST-DS

Hàm Thuận Bắc, ngày 22 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

Thẩm phán ra quyết định: Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 06 tháng 10 năm 2021 giữa các bên:

Người khởi kiện: Chị Phan Thị N, sinh năm 1979.

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, phường P, thành phố P, Tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: G16-17 V, phường P, thành phố PTỉnh Bình Thuận.

Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Đăng T1, sinh năm 1974.

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, phường P, thành phố P, Tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: G16-17 V, phường P, thành phố PTỉnh Bình Thuận.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các nội dung hòa giải thành như sau:

Chị Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả cho vợ chồng chị Phan Thị N và anh Bùi Đăng T1 số tiền nợ là 2.000.000.000đ (Hai tỉ đồng).

“ Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải

trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

2. Quyết định này được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mà các bên không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì thời hạn đó không tính vào thời hạn đề nghị. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuân;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện HTB;
- UBND xã/ thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Bạch Tuyết